



THU: green

# SẢN KHOA (OBSTETRICS)

Dashboard ► My courses ► SK ► CHUYỂN ĐỀ 3: LƯỢNG GIÁ SỨC KHỎE THAI ► PRETEST 4.3 PHẦN 3 04/01/2021

## Question 1

Answer saved

Marked out of  
1.00

1. Trước tuần thứ 28 của thai kỳ, test nào là test đầu tay cho mục đích tầm soát các thai có vấn đề về sức khỏe?



a. Biểu đồ tăng trưởng thai nhi



b. Electronic Fetal Monitoring



c. Velocimetry Doppler



d. Đếm cử động thai

**Question 2**

Answer saved

Marked out of

1.00

2.Sau tuần thứ 28 của thai kỳ, test nào là test đầu tay cho mục đích tầm soát các thai có vấn đề về sức khỏe?

- ☐ a. Biểu đồ tăng trưởng thai nhi
- ☐ b. Trắc đồ sinh vật lý biến đổi
- ☐ c. Velocimetry Doppler
- ☒ d. Đếm cử động thai

**Question 3**

Answer saved

Marked out of

1.00

3.Sau tuần thứ 40 của thai kỳ, test nào là test đầu tay cho mục đích tầm soát các thai có vấn đề về sức khỏe?

- ☐ a. Biểu đồ tăng trưởng thai nhi
- ☒ b. Trắc đồ sinh vật lý biến đổi
- ☐ c. Oxytocin Challenge Test
- ☐ d. Velocimetry Doppler

**Question 4**

Answer saved

Marked out of

1.00

4.Phải nghĩ đến và tìm cách xác định tình trạng thai bị nhiễm toan chuyển hóa khi thấy dạng biểu đồ nhịp tim thai nào?

- ☐ a. Nhịp giảm
- ☒ b. Nhịp chậm
- ☐ c. Nhịp tăng
- ☐ d. Nhịp nhanh

**Question 5**

Answer saved

Marked out of

1.00

5. Cơ chế nào là cơ chế dẫn đến hình thành nhịp tăng/tăng nhịp sau cử động thai?

- ☐ a. Tăng sử dụng glucose sau cử động thai
- ☒ b. Giảm thể tích hồi lưu máu về nhĩ phải
- ☐ c. Tăng  $\text{PaCO}_2$  máu thai sau cử động thai
- ☐ d. Giảm  $\text{PaO}_2$  máu thai sau cử động thai

**Question 6**

Answer saved

Marked out of

1.00

6. Cơ chế nào là cơ chế dẫn đến hình thành nhịp giảm muện khi có cơn co tử cung?

- ☐ a. Tình trạng nhiễm toan chuyển hóa máu thai
- ☐ b. Tình trạng nhiễm toan hô hấp máu thai
- ☒ c. Giảm  $\text{PaO}_2$  máu thai khi có cơn co
- ☐ d. Tăng  $\text{PaCO}_2$  máu thai khi có cơn co

**Question 7**

Answer saved

Marked out of

1.00

7. Khi phân tích và đánh giá một băng ghi có nhịp giảm muện, thông tin nào sẽ giúp định hướng tìm nguyên nhân?

- ☐ a. Cần có thêm thông tin về khí máu động mạch, dự trữ kiềm
- ☐ b. Cần có thêm thông tin động học dòng chảy tại thời điểm đó
- ☒ c. Thông tin từ tất cả sự kiện xảy ra trong thai kì và chuyển dạ
- ☐ d. Phân tích chi tiết các thông số, tính chất của các nhịp giảm

**Question 8**

Answer saved

Marked out of

1.00

8.Khi phân tích và đánh giá một băng ghi có nhịp giảm muộn, thông tin nào sẽ là thông tin có ý nghĩa tiên lượng?

- ☐ a. Tỷ lệ (%) số cơn co có nhịp giảm muộn
- ☒ b. Dao động nội tại, cả ngắn và dài hạn
- ☐ c. Có hay không có các nhịp giảm khác
- ☐ d. Đặc tính của các cơn co tử cung

**Question 9**

Answer saved

Marked out of

1.00

9.Trong/sau cơn co tử cung, có thể quan sát thấy nhịp giảm muộn ở thai phụ/thai kì có nhóm bệnh lí nào sau đây?

- ☐ a. Đái tháo đường thai kì
- ☐ b. Tăng huyết áp mạn tính
- ☒ c. Bệnh gây thoái hoá lông nhau
- ☐ d. Ở cả 3 nhóm thai phụ trên

**Question 10**

Answer saved

Marked out of

1.00

10. Sự hình thành nhịp giảm bất định liên quan đến kích thích kiểu thụ thể nào?



- a. Áp cảm thụ quan trên các động mạch lớn gần tim
- ☐ b. Hóa cảm thụ quan với CO<sub>2</sub> tại các mạch máu thai
- ☐ c. Hóa cảm thụ quan với O<sub>2</sub> tại các mạch máu thai
- ☐ d. Hóa cảm thụ quan với O<sub>2</sub> tại cơ tim của thai nhi

**Question 11**

Answer saved

Marked out of

1.00

11. Trong các dạng nhịp giảm bất định kể sau, dạng nào có mối liên quan đến tiên lượng xấu nhiều hơn các dạng còn lại?



- ☐ a. Nhịp giảm bất định hình thang, chiều dài của đáy lớn và đáy nhỏ xấp xỉ nhau, đáy nhỏ "nhăn"
- b. Nhịp giảm bất định hình thang, chiều dài của đáy lớn dài hơn đáy nhỏ nhiều phút, đáy nhỏ "phẳng"
- ☐ c. Nhịp giảm bất định hình tam giác đáy nhỏ (ngắn), nhọn, không kèm các vai nhịp tăng trước và sau
- ☐ d. Nhịp giảm bất định hình tam giác đáy nhỏ (ngắn), nhọn, có kèm theo các vai nhịp tăng trước và sau

**Question 12**

Answer saved

Marked out of

1.00

12.Theo phân loại các băng ghi EFM của ACOG 2009, băng ghi EFM được xếp loại II thể hiện điều gì/có ý nghĩa ra sao?

- ☐ a. Thể hiện tình trạng thai nhi đang bị thiếu oxygen
- ☒ b. Thể hiện tình trạng thai phải được đánh giá đúng mức
- ☐ c. Thể hiện tình trạng toan chuyển hóa máu thai
- ☐ d. Thể hiện tình trạng thai suy trong chuyển dạ

**Question 13**

Answer saved

Marked out of

1.00

13.Một NST có đáp ứng sẽ cho phép dự báo âm nguy cơ cho thai trong một tuần, nếu NST được thực hiện trong bối cảnh nào?

- ☐ a. Bối cảnh của theo dõi thai nhi có mẹ bị rối loạn tăng huyết áp thai kỳ, huyết áp không ổn định
- ☐ b. Bối cảnh của theo dõi thai nhi có mẹ bị đái tháo đường thai kỳ, đường huyết không ổn định
- ☒ c. Bối cảnh của theo dõi thai nhi có diễn biến thai kỳ bình thường, đến vì giảm cử động thai
- ☐ d. Bối cảnh của theo dõi thai nhi có diễn biến thai kỳ bình thường, siêu âm xác định thiếu ối

**Question 14**

Answer saved

Marked out of

1.00

14. Loại biến động tim thai tức thời nào vẫn hiện diện khi hành nã đã bị tổn thương nghiêm trọng?

- ☐ a. Beat-to-beat variability
- ☐ b. Nhịp giảm muộn
- ☐ c. Nhịp giảm sớm
- ☒ d. Tất cả cùng biến mất

**Question 15**

Answer saved

Marked out of

1.00

15. Bạn phải làm gì tiếp theo sau một Non-stress Test không có nhịp tăng trong thời gian 40 phút thực hiện?

- ☐ a. Thực hiện kích thích đánh thức thai nhi
- ☐ b. Thực hiện lại test sau khi sản phụ ăn no
- ☒ c. Thực hiện thêm các test phối hợp khác
- ☐ d. Thực hiện lại test sau truyền dịch (G 5% hay LR)

**Question 16**

Answer saved

Marked out of

1.00

16. Phải làm gì khi có một kết quả Contraction Stress Test (CST) dương tính?

- ☒ a. Chỉ nói được rằng có tình trạng giảm PaO<sub>2</sub> trong máu thai khi thực hiện test
- ☐ b. Kết luận rằng có tình trạng thai bị thiếu O<sub>2</sub> trường diễn, cần chấm dứt thai kỳ
- ☐ c. Kết luận rằng có tình trạng thai sẽ không chịu được cơn co, nên phải mổ sanh
- ☐ d. Kết luận rằng thai đang ở trong tình trạng bị đe dọa nghiêm trọng, tiên lượng xấu

**Question 17**

Answer saved

Marked out of

1.00

17. Trong 3 can thiệp sau, can thiệp nào có thể làm giảm biến chứng bại não và tử vong chu sinh đối với thai đủ tháng?

- ☐ a. Mở rộng chỉ định mổ sanh trước chuyển dạ, cho các thai kì được xem là "có nguy cơ"
- ☐ b. Mở rộng chỉ định mổ sanh trong chuyển dạ, cho các thai phụ có "nguy cơ sanh khó"
- ☐ c. Thực hiện theo dõi tim thai và cơn co tử cung liên tục bằng máy monitor sản khoa
- ☒ d. Cả ba can thiệp kể trên không làm giảm tỉ lệ trẻ bại não và tử vong chu sinh

**Question 18**

Answer saved

Marked out of

1.00

18. Trong thực hành ở phòng sanh, vì sao người ta thường làm monitoring sản khoa thay vì nghe tim thai Doppler ngắt quãng?

- ☐ a. Vì nó làm giảm có ý nghĩa tỉ lệ trẻ bị bại não liên quan đến cuộc sanh
- ☐ b. Vì nó làm giảm có ý nghĩa tỉ lệ tử vong chu sinh liên quan đến cuộc sanh
- ☒ c. Vì nó tiện lợi và giúp làm giảm tải lượng công việc của nhân viên y tế
- ☐ d. Vì nó cải thiện accuracy của chẩn đoán suy thai, hạn chế can thiệp không cần thiết



**Question 19**

Answer saved

Marked out of

1.00

19. Khảo sát động học dòng chảy động mạch rốn bằng Doppler được chỉ định trong trường hợp nào?

- ☐ a. Là khảo sát thường qui vào cuối mọi thai kỳ, không xét đến mức nguy cơ
- ☐ b. Là khảo sát thường qui vào cuối các thai kỳ được đánh giá là nguy cơ cao
- ☒ c. Khi nghi và muốn tìm bất thường về trở kháng của hệ thống giường nhau
- ☐ d. Khi nghi và muốn tìm bất thường về trở kháng của vòng tuần hoàn lớn

**Question 20**

Answer saved

Marked out of

1.00

20. Kết quả khảo sát vận tốc đỉnh tâm thu của động mạch não giữa của thai có liên quan tới vấn đề nào sau đây?

- ☒ a. Tình trạng thiếu máu của thai nhi, từ mức trung bình tới mức nặng
- ☐ b. Tình trạng phù nhau-thai, trong bối cảnh nhiễm trùng của bào thai
- ☐ c. Kết cục xấu ở một thai nhi có chậm tăng trưởng khởi phát sớm
- ☐ d. Kết cục xấu ở một thai nhi có chậm tăng trưởng khởi phát muộn

